

Số: /BC-SC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2014 Tổng công ty

Phần 1

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

Các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2013 cho thấy nền kinh tế đã gặp không ít khó khăn. Tăng trưởng GDP ước đạt xấp xỉ 5,4%, thấp hơn so với kế hoạch đề ra 5,5% ; nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012. Tuy nhiên, nền kinh tế được cải thiện qua từng quý, đang dần phục hồi và giữ được quy luật tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước.

Phát triển doanh nghiệp và sản xuất công nghiệp có chuyển biến tích cực. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 9,5% so cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất đã quay trở lại hoạt động tăng dần qua từng tháng, 11 tháng có khoảng 12.700 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng khoảng 6% so với 2012 là mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây.

Tốc độ tăng trưởng tín dụng không quá nóng như trước, mà đã trở về trạng thái cân bằng và ổn định hơn, đến nay, trần lãi suất huy động đã giảm về mức 7%/năm và chỉ áp dụng đối với kỳ hạn dưới 6 tháng, mức lãi suất cho vay được điều chỉnh xuống mức hợp lý hơn, quanh ngưỡng 10-12%/năm.

Chênh lệch tỷ giá giữa thị trường chính thức và tự do được thu hẹp, tỷ lệ đô la hóa giảm mạnh. Chỉ số giá vàng giảm 21,4% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ 1,07% so với cùng kỳ năm 2012.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành công nghiệp sản xuất xe có động cơ tăng 12,5%. Chỉ số tồn kho tính đến 1/11/2013 toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,4% so với

cùng thời điểm năm 2012 cao hơn chỉ số tồn kho tính đến hết năm 2012 (năm 2012 tăng 6,9%).

Hiệp hội ô tô Việt Nam (VAMA) dự báo doanh số toàn thị trường năm 2013 đạt 108.000 chiếc, cao hơn mức 100.000 chiếc so với dự báo hồi đầu năm.

Vận tải hành khách đường bộ mười một tháng ước tính đạt 2536,1 triệu lượt khách, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Khách quốc tế đến nước ta mười một tháng ước tính đạt 6850 nghìn lượt người, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khách đến bằng đường bộ 1252,7 nghìn lượt người, tăng 38,7%.

Vận tải hàng hoá đường bộ đạt 696,2 triệu tấn, tăng 5,3%; đường sông đạt 164,4 triệu tấn, tăng 6,6%; đường biển đạt 53,4 triệu tấn, giảm 5,9%.

B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

1.1 Chỉ tiêu toàn Tổng công ty:

- Doanh thu: 10.956,742 tỷ đồng đạt 111% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 18% so với cùng kỳ năm 2012.

- Lợi nhuận trước thuế: 712,957 tỷ đồng đạt 186% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 92% so với cùng kỳ năm 2012.

- Nộp ngân sách: 1.345,575 tỷ đồng đạt 142% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 132% so với cùng kỳ năm 2012.

- Thu nhập bình quân: 9,07 trđ/ng/tháng đạt 105% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 10% so với cùng kỳ năm 2012.

1.2 Chỉ tiêu tính cho vốn nhà nước:

- Doanh thu: 4.809,100 tỷ đồng đạt 106% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 12% so với cùng kỳ năm 2012.

- Lợi nhuận trước thuế: 367,103 tỷ đồng đạt 132% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 47% so với cùng kỳ năm 2012.

- Nộp ngân sách: 186,395 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch năm 2013 và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2012.

- Thu nhập bình quân: 9,18 trđ/ng/tháng đạt 101% so với kế hoạch năm 2013 tăng 8% so với cùng kỳ năm 2012.

Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ, các chỉ tiêu của Tổng công ty đều vượt mức so với kế hoạch đề ra và tăng hơn so với cùng kỳ năm 2012, các đơn vị đều kinh doanh có lãi, nổi bật là Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam, XN Cơ

khí Ô tô An Lạc. Tổng công ty bảo toàn và phát triển vốn (vốn điều lệ tăng từ 1.072,390 tỷ lên 1.371 tỷ), đảm bảo ổn định đời sống của CB CNV.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp đã tập trung triển khai thực hiện trong năm 2013:

2.1 Về công tác tổ chức, nhân sự:

Đảng ủy Tổng công ty tập trung lãnh đạo chỉ đạo việc xây dựng đề án tái cấu trúc Tổng công ty, ổn định bộ máy tổ chức hoạt động tại những đơn vị làm ăn kém hiệu quả, còn nhiều khó khăn, tồn tại; phát triển nguồn nhân lực và thực hiện chính sách tiền lương, kết quả:

a) Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt đề án Tái cơ cấu Tổng công ty gắn với chiến lược phát triển Tổng công ty từ nay đến năm 2015 và tầm nhìn 2020; đồng thời Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa 02 đơn vị: Công ty TNHH MTV Đón tàu An Phú và Công ty TNHH MTV Cảng Sông Thành phố (sẽ tiến hành cổ phần hóa vào năm 2014).

Tổng công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH 2 thành viên Công ty TNHH ô tô Toyotsu Samco để kinh doanh xe ô tô Lexus; Tách Phòng Tổ chức Hành chính thành 3 phòng: Phòng Nhân sự, Ban Pháp chế và Phòng Hành chính). Hoàn tất việc tái cấu trúc Công ty CP Vận tải ô tô số 1 theo đúng luật định.

Tập trung củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự, tài chính và hoạt động tại Công ty TNHH MTV Đón tàu An Phú, Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn, Công ty CP Dịch vụ ô tô Hàng Xanh, Công ty CP Hòa Phú..., đến nay các đơn vị ổn định và kinh doanh có lãi.

Nhiều đơn vị đã tích cực, chủ động trong việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, các lĩnh vực hoạt động cho phù hợp, tinh gọn, đổi mới công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp hiệu quả hơn

b) Triển khai thực hiện xếp hạng doanh nghiệp, chính sách, chế độ tiền lương mới theo Nghị định 49, 50, 51 của Chính phủ và Thông tư 18,19 của Bộ LĐTBXH. Tổng công ty đã thẩm định, trình và được Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua xếp hạng lại cho 02 đơn vị đủ điều kiện xếp hạng 1 (Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông).

Chỉ đạo thực hiện rà soát, kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định về chính sách lao động và tiền lương tại các xí nghiệp thực thuộc Công ty mẹ và các công ty TNHH một thành viên. Nhìn chung, việc sử dụng quỹ lương, thưởng của Ban quản lý điều hành các doanh nghiệp được thực hiện theo quy định, tuy nhiên một số đơn vị cần chấn chỉnh trong việc sử dụng lao động, phân bổ quỹ lương, thưởng cho phù hợp.

Tổ chức học và thi nâng ngạch chuyên viên chính cho 60 cán bộ, chuyên viên của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

c) Tổng công ty và các đơn vị đã triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo nghiêm túc, công khai, dân chủ và đạt yêu cầu, cán bộ được đưa vào diện quy hoạch cơ bản đạt chất lượng và số lượng theo quy định (ở một số đơn vị do nguồn cán bộ còn ít nên số lượng cán bộ đưa vào quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định). Có 10 đơn vị đã xây dựng kế hoạch đào tạo cho đội ngũ cán bộ kế cận.

d) Công tác đào tạo cho đội ngũ cán bộ, CNVCLĐ được thực hiện khá tốt: Tổng công ty đã tổ chức những khóa đào tạo cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Tổng công ty như: Đào tạo về Thương hiệu, về Quản trị doanh nghiệp, về kỹ năng giao tiếp, ứng xử,...

Tổ chức đoàn cán bộ của Tổng công ty và 05 đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ vận tải đường bộ đi học tập, tham quan mô hình quản lý các bến xe, hoạt động trong lĩnh vực vận tải tại tập đoàn Kumho Asian - Hàn Quốc.

Một số đơn vị đã duy trì tốt việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho CB CNV hàng năm (như XN Ô tô Toyota Bến Thành, Xí nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ ISAMCO, Xí nghiệp Dịch vụ Ô tô Isuzu An Lạc, Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines, Công ty TNHH Mercedes – Benz Việt Nam, Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam...), bên cạnh đó, năm 2013, có thêm nhiều đơn vị đã quan tâm công tác đào tạo, tổ chức nhiều khóa đào tạo cho CNV và cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo về quản lý, điều hành doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông, Công ty CP Bến xe miền Tây, Công ty CP Bến bãi vận tải Sài Gòn),...

2.2 Về công tác tài chính:

Tình hình tài chính của Tổng công ty và các đơn vị nhìn chung ổn định, Tổng công ty luôn cố gắng đảm bảo nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án. Công tác quản lý tài chính tại công ty mẹ và các đơn vị ngày càng đi vào nề nếp, các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, của Kiểm soát viên Tổng công ty được các đơn vị tích cực triển khai thực hiện.

Năm 2013 Tổng công ty đã hỗ trợ cho một số đơn vị vay vốn với số tiền gần 100 tỷ đồng cho 11 đơn vị để tiếp tục duy trì, ổn định các hoạt động và triển khai đầu tư dự án.

Các đơn vị đã tích cực giải quyết hàng tồn kho, thu hồi công nợ, qua đó số nợ vay đã giảm dần và không phát sinh thêm nợ xấu.

2.3 Về hoạt động kiểm soát:

Kiểm soát viên Tổng công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các phòng ban nghiệp vụ trong công tác kiểm tra, qua đó đã kịp thời chấn chỉnh những sai sót, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp, đặc biệt là trong công tác quản lý tài chính.

Kiểm soát viên các công ty TNHH MTV và đại diện vốn tham gia Ban kiểm soát các công ty cổ phần nhìn chung đã thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong việc báo cáo tình hình quản lý vốn và tài sản, tình hình nội bộ của đơn vị, tuy nhiên Kiểm soát viên tại một số đơn vị chưa phát huy hết chức trách, nhiệm vụ theo quy định, chưa sâu sát trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng công ty ban hành cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị công ty ban hành và cũng chưa phản ánh và báo cáo kịp thời đến chủ sở hữu những phát sinh gây ảnh hưởng đến vốn, tài sản, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

2.4 Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng:

Năm 2013, Tổng công ty ban hành Chương trình hành động “Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ Tướng Chính phủ. Việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí được các đơn vị quan tâm thực hiện và ngày càng đi vào nề nếp gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, điển hình tại một số đơn vị như Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn, Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây, Công ty CP Bến xe miền Tây, Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông, Công ty TNHH MTV Cảng Sông Thành Phố,... Đặc biệt là các đơn vị ngày càng có sự quan tâm đến tiết kiệm trong việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, việc quản lý tài chính, chi phí sản xuất, khai thác sử dụng mặt bằng.

Nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch trong các hoạt động, Tổng công ty và nhiều đơn vị đã rà soát, bổ sung các quy chế quy định, xây dựng các quy trình thực hiện công việc, chủ động thành lập Tổ công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý những sai phạm, tiêu cực tại đơn vị.

Tổng công ty và các đơn vị hoàn tất việc kê khai tài sản theo quy định tại Nghị định 78-NĐ/CP của Chính phủ.

2.5 Tình hình thực hiện các dự án:

Các dự án trọng điểm được tích cực triển khai thực hiện. Năm 2013, một số dự án đã hoàn tất đưa vào khai thác, đồng thời đang tiến hành việc kiểm toán, quyết toán theo quy định như:

- Dự án đầu tư xây dựng đại lý xe ô tô Nissan tại 54 Kinh Dương Vương.

- Dự án cao ốc văn phòng tại 444 Nguyễn Chí Thanh – Quận 10.
- Dự án đầu tư xây dựng đại lý xe Lexus tại 264 Trần Hưng Đạo – Quận 1.
- Dự án Cảng Sông Phú định giai đoạn 1.

2.6. Hoạt động Marketing:

Năm 2013, Tổng công ty tập trung đẩy mạnh việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, như việc tổ chức Lễ ra mắt sản phẩm xe ô tô khách mới, tham gia hội chợ Thương mại Quốc tế tại Myanmar để giới thiệu sản phẩm đã tạo được sự quan tâm của khách hàng đối với sản phẩm ô tô mang thương hiệu SAMCO; cử đoàn cán bộ tham gia một số đoàn của Trung ương và Thành phố đến các nước Cuba, Argentina, Bêlarut, Ấn độ, Nhật Bản,.. để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và mở rộng quan hệ hợp tác.

Tăng cường quảng bá sản phẩm của các đơn vị trên trang web SAMCO, năm 2013 có 3,5 triệu lượt người truy cập, tăng 220% so với năm 2012. Nhiều đơn vị đã lập trang web để giới thiệu hoạt động, sản phẩm công ty và cung cấp các dịch vụ, thông tin đến khách hàng.

2.7 Công tác khoa học công nghệ:

Năm 2013 toàn Tổng công ty có 13/20 đơn vị (có vốn chi phối) được công nhận chứng chỉ ISO 9001:2008. Việc vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO vào trong quản lý, điều hành được các đơn vị (đã được công nhận ISO) thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, tăng tính minh bạch và chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

Các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý, điều hành ngày càng nhiều, điển hình ở các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vận tải như Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn (đi đầu trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng) và các bến xe.

Năm 2013, toàn Tổng công ty có gần 300 sáng kiến, một số đơn vị có nhiều sáng kiến (điển hình là Xí nghiệp Cơ khí Ô tô An Lạc, Xí nghiệp ô tô Toyota Bến Thành, Công ty TNHH MVT Cảng Bến Nghé, Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn..), tuy nhiên các sáng kiến chưa được khai thác, ứng dụng rộng rãi trong toàn Tổng công ty.

2.8 Công tác khác:

Tổng công ty và các đơn vị vận tải cùng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tổ chức phục vụ nhân dân đi lại chu đáo, an toàn trong dịp Lễ, Tết. Nhìn chung, công tác phục vụ hiệu quả, tình hình an ninh trật tự tại các bến xe được đảm bảo, không có sự cố nghiêm trọng, đáng tiếc xảy ra, đáp ứng yêu cầu của Thành phố.

Việc tổ chức Đại hội công nhân viên chức, Hội nghị người lao động và Đại hội đồng cổ đông hàng năm được các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

Năm 2013, Tổng công ty đã phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra tình hình thực tế về phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh môi trường, nhận thấy việc chấp hành tại các đơn vị có sự chuyên rõ rệt, lãnh đạo các doanh nghiệp ngày càng nhận thức rõ trách nhiệm, tuy nhiên tại một số đơn vị vẫn còn những tồn tại cần khắc phục.

Tổng công ty tổ chức kiểm tra mặt bằng của các đơn vị thành viên, xem xét việc sử dụng quản lý và đánh giá hiệu quả, qua đó tập trung xử lý hồ sơ pháp lý một số mặt bằng, làm việc với các cơ quan chức năng để tính lại tiền thuê đất cho phù hợp (Công ty TNHH MTV Đóng tàu An Phú được hoàn tiền thuê đất là 1,49 tỷ đồng, mặt bằng tại 121-139 Cô Giang được miễn giảm từ 22 tỷ xuống còn 7 tỷ đồng).

Tổng công ty và các đơn vị tham gia tích cực các hoạt động xã hội, có nhiều hoạt động xúc động, ý nghĩa và thu hút đông đảo CB CNVCLĐ cùng tham gia như ủng hộ quỹ “Vì Trường Sa thân yêu”, trao tặng “nhà tình nghĩa” “nhà tình thương” cho gia đình chính sách và bà con nghèo, hoàn cảnh khó khăn, tổ chức chương trình “Trái tim nhân ái” hiến máu nhân đạo với hơn 500 người tham gia tình nguyện, chương trình “Trung thu yêu thương” cho trẻ em mồ côi, khuyết tật, tổ chức bán đấu giá vật dụng cũ để lấy tiền hỗ trợ công nhân nghèo... Tổng số tiền toàn Tổng công ty tham gia công tác xã hội năm 2013 gần 2 tỷ đồng.

II. NHẬN XÉT CHUNG:

1. Thuận lợi:

Việc ban hành các Nghị quyết của Chính phủ trong việc kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã có những tác động tích cực, lãi suất cho vay giảm, việc tiếp cận nguồn vốn vay của các doanh nghiệp dễ dàng hơn, tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của lãnh đạo Thành phố.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012 – 2015, tầm nhìn 2020. Cấu trúc lại mô hình quản lý tại các đơn vị trong Tổng công ty phù hợp: tinh giảm nhân sự, sử dụng lao động hợp lý, triệt để thực hành tiết kiệm, giải quyết hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường các hoạt động hậu mãi nhằm duy trì khách hàng truyền thống, thu hút khách hàng mới.

Ban hành Chiến lược Tổng công ty đến năm 2015 - tầm nhìn năm 2020 với một số nội dung chính: tái cấu trúc nguồn nhân lực, xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo dựng sức mạnh xuyên suốt, kích thích sức sáng tạo của nhân viên để vượt qua khó khăn, thách thức.

Thế mạnh của Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; sự đồng tâm hiệp lực giữa các đơn vị; sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận của CB CNVC là động lực, sức mạnh và là nền tảng để ổn định và phát triển Tổng công ty trong nhiều năm qua.

Một số dự án lớn đã hoàn tất đưa vào khai thác.

2. Khó khăn, thách thức:

Chính sách thắt chặt tiền tệ, giảm chi tiêu, đầu tư công, chính sách thuế của Chính phủ, Thành phố và nhiều doanh nghiệp trong nước làm ăn kém hiệu quả do tình hình khó khăn chung, phải thu hẹp quy mô dẫn đến nhu cầu mua sắm, đầu tư giảm, ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

Chính phủ và các Bộ ngành ban hành một số chủ trương, chính sách như: Nghị quyết 206/NQ-CP của Chính phủ về việc thu lợi nhuận, cổ tức từ các doanh nghiệp; Nghị định 71-NĐ/CP ban hành về Quy chế quản lý tài chính, Nghị định 61-NĐ/CP và Thông tư 158/TT-BTC của Bộ Tài chính về quy chế giám sát doanh nghiệp; Nghị định 49,50,51/NĐ-CP, Thông tư 18,19/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về tiền lương trong khi Thành phố giao chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng hàng năm là 10% so với thực hiện năm trước liền kề, đó là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp.

Khó khăn về nguồn vốn trong khi nhu cầu về vốn của Tổng công ty và các đơn vị để đáp ứng hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển là rất lớn.

Một số đơn vị còn nhiều tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành; năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của đội ngũ CB CNV chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế.

Công tác phân tích, đánh giá, dự báo tình hình thị trường chưa đạt yêu cầu, một mặt do tình hình thị trường diễn biến khó lường, mặt khác do kinh nghiệm, cách làm của các đơn vị còn nhiều hạn chế.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị kinh doanh (về giá cả, chất lượng, sản phẩm thay thế) và tình trạng kinh doanh thiếu lành mạnh (xe dù, bên cóc),.. Nhu cầu thị hiếu của khách hàng ngày càng tăng trong khi cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị đã xuống cấp làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, giảm sức cạnh tranh.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn chỉ đạo kịp thời, tích cực bám sát cơ sở, nhanh chóng giải quyết những khó khăn, vướng mắc, phát huy nội lực của doanh nghiệp, dũng cảm đối diện với tồn tại để khắc phục làm lành mạnh hoạt động.

Tổng công ty thực hiện tái cơ cấu mạnh trong nhiều năm, con người được đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân sự. Công tác cán bộ, bổ nhiệm đúng người đúng năng lực, sở trường giúp Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Công tác kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên, phòng Tài chính Kế toán, đưa tình hình tài chính Tổng công ty đi vào hoạt động hiệu quả; luôn đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty mẹ cũng như Tổng công ty.

Thực hiện quy chế dân chủ minh bạch, phát huy tinh thần tập thể, tạo thuận lợi trong công tác điều hành, quản lý.

IV. CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU:

1. Bổ nhiệm lãnh đạo Tổng công ty cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH MTV: Ông Nguyễn Hồng Anh giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty SAMCO theo quyết định số 277/QĐ-UBND-TC ngày 08/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Ông Trần Quốc Toàn giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty SAMCO theo quyết định số 278/QĐ-UBND-TC ngày 08/11/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
2. Ông Nguyễn Hồng Anh – Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty SAMCO vinh dự nhận giải Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2013.
3. Tổng công ty SAMCO đạt danh hiệu Doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2013 và TOP 20 Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam.
4. Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên, Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn; Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines; Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn nhận Cờ thi đua xuất sắc năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải.
5. Phòng Tổ chức Hành chính Tổng công ty, Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty, Xí nghiệp ô tô Toyota Bến Thành, Công ty CP Bến xe Miền Tây nhận Huân chương lao động vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2008-2012.
6. Phòng Marketing Tổng công ty, Công ty CP Vận tải Ô tô Số 2, Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông nhận được Bằng khen Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.
7. SAMCO giới thiệu các dòng sản phẩm mới xe buýt – xe khách tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đắk Lắk.
8. Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây - Mitaco tổ chức lễ khai trương đại lý ô tô Nissan Miền Tây.
9. Lễ tổng nghiệm thu công trình SAMCO BUILDING – 444 Nguyễn Chí Thanh.

10. Công ty TNHH Ô tô Toyotsu Samco đưa đại lý Lexus Trung Tâm Sài Gòn vào hoạt động, đây là đại lý Lexus đầu tiên tại Việt Nam.
11. Hoạt động xã hội – trách nhiệm cộng đồng: Tổ chức thành công chương trình hiến máu nhân đạo “Trái tim nhân ái lần 5”; các chương trình hỗ trợ biển đảo: Vì Trường Sa thân yêu vì tuyến đầu tổ quốc, xây dựng trường học trên đảo Sinh Tồn, Tổ quốc nhìn từ biển; ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương; hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo các địa phương trong địa bàn thành phố...

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2014

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

Năm 2014 dự báo kinh tế thế giới tuy có dấu hiệu phục hồi, ổn định nhưng tốc độ tăng trưởng chậm, nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, có nhiều diễn biến khó lường. Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định hơn; các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường đang đi vào cuộc sống, dự báo nền kinh tế nước ta sẽ phục hồi trên các lĩnh vực kinh tế thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài song bên cạnh đó cũng còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát cao trở lại, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, cân đối ngân sách gặp khó khăn, những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Chính vì những nhận định trên, các đơn vị trong Tổng công ty cần xây dựng phương hướng hoạt động cụ thể để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

Theo yêu cầu của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố, trong thông báo số 966/TB-VP ngày 11/12/2013 việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2014 phải đảm bảo tốc độ tăng trưởng từ 10-15% so với thực hiện năm 2013.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG:

Chủ đề hoạt động năm 2014:

“Hành động vì khách hàng”

1. Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2014:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	UTH 2013 (1)	KH 2014 (2)	Tỷ lệ (%) (2)/(1)
Doanh thu	10.956.742	12.407.461	113
LNTT	712.958	679.525	95
Nộp ngân sách	1.345.574	2.467.593	183
TNBQ	9,07	9,44	104

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Xây dựng chiến lược chức năng, chiến lược tài chính của Tổng công ty đến năm 2015 - tầm nhìn 2020 theo hướng tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng

vốn, ổn định dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ cho các dự án đầu tư trong năm 2014 của Công ty mẹ và Tổng công ty. Thiết lập và duy trì một cơ cấu tài chính lành mạnh và bền vững, giảm thiểu rủi ro nhằm phục vụ tốt nhất cho chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Thiết lập chương trình quản lý quan hệ khách hàng (CRM) có hệ thống và hiệu quả; tìm kiếm, thu hút khách hàng tiềm năng, duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống; cam kết mang đến cho khách hàng sự hài lòng khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của SAMCO.
- Đảm bảo các dự án đầu tư của Tổng công ty được triển khai và thực hiện đúng tiến độ, có phương án khai thác hiệu quả, tránh lãng phí. Việc đầu tư phải tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của nhà nước và Tổng công ty.
- Xây dựng chiến lược thương hiệu SAMCO để trở thành thương hiệu mạnh, qua đó làm rõ bản sắc thương hiệu SAMCO với hình thức thể hiện mới sẽ bao gồm hệ thống nhận diện thương hiệu, logo, slogan, màu sắc đặc trưng của Tổng công ty. Gắn kết thương hiệu Tổng công ty với thương hiệu các đơn vị thành viên.
- Đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.
- Hoàn thiện và ứng dụng quy trình điều hành chuẩn - Standard Operating Procedures (SOP) và hướng tới Quản lý chất lượng toàn diện Total Quality Management (TQM).
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng đơn vị thành viên trong Tổng công ty.
- Chủ động ứng phó, nâng cao nhận thức, nhanh chóng nắm bắt nội dung các hiệp định của Chính phủ đàm phán hội nhập kinh tế thế giới, Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP).

3. Giải pháp thực hiện:

3.1 Tài chính:

- Hoàn thiện các quy chế nội bộ về quản lý tài chính theo các quy định mới của chính phủ về giám sát tài chính; đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính đối với các doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước.
- Thực hiện công tác tái cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty vào đơn vị thành viên theo Đề án tái cơ cấu của Tổng công ty (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt). Cải tiến công tác quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty vào các đơn vị thành viên.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, siết chặt kỷ cương, tăng cường công tác quản lý công nợ, giải quyết nợ khó đòi, có giải pháp tiết giảm

chi phí quản lý, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

3.2 Khách hàng:

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng tốt, giá cả hợp lý, đảm bảo sự hài lòng khách hàng.
- Chu đáo trong cung cách phục vụ, thái độ thân thiện, cởi mở trên tinh thần đôi bên cùng có lợi; nhanh chóng giải quyết mọi vướng mắc, khiếu nại của khách hàng; nhiệt tình hướng dẫn thủ tục, hỗ trợ khách hàng trong việc tìm kiếm thông tin và lựa chọn sản phẩm dịch vụ theo nhu cầu.
- Xây dựng các chương trình truyền thông, giới thiệu sản phẩm mới; xây dựng tốt kênh phân phối.
- Thực hiện hợp đồng với Viện marketing và Quản trị Việt Nam – VMI về tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu cho Tổng công ty; xây dựng phương thức quản lý và chăm sóc khách hàng.

3.3 Nội bộ:

- Chỉnh sửa các quy chế trong Tổng công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV đóng tàu An Phú và Công ty TNHH MTV Cảng sông Thành Phố.
- Hoàn chỉnh thống nhất bảng hiệu cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (100% vốn nhà nước).
- Tổ chức các sự kiện quan trọng: Kỷ niệm 10 năm thành lập Tổng công ty và lễ công bố hệ thống nhận diện thương hiệu SAMCO mới; Hội nghị khách hàng toàn quốc; khai trương nhà để xe cao tầng và chi nhánh Toyota Chương Dương.
- Đẩy mạnh công tác quản trị website ngày càng chuyên nghiệp hơn. Thực hiện các video giới thiệu Tổng công ty và quảng bá sản phẩm; thiết kế mới catalogue, profile theo chuẩn nhận diện mới của Tổng công ty.
- Hoàn thiện và ứng dụng quy trình SOP và hướng tới TQM: Lập qui trình mẫu làm cơ sở cho việc biên soạn các tập quy trình theo từng lĩnh vực công tác; triển khai việc thực hiện các công việc được quy định cho từng chức danh.

3.4 Đầu tư:

- Điều chỉnh quy chế đầu tư, triển khai các quy trình đầu tư theo quy định của pháp luật, hướng tới các đơn vị chủ động đầu tư theo sự kiểm soát của Phòng Quản lý Đầu tư Tổng công ty.

- Phối hợp với tư vấn, nhà thầu thi công, nhà thầu cung cấp thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công bảo đảm tiến độ, chất lượng và an toàn lao động công trình đang xây dựng: dự án 139 Cô Giang, phòng trưng bày xe Mitsubishi tại 664 Võ Văn Kiệt.
- Lập và triển khai dự án xây dựng nhà máy xe tải tại Khu công nghiệp Cơ khí ô tô thành phố; dự án 300 xe CNG.
- Phối hợp với Công ty TTSAMCO triển khai các thủ tục xây dựng chi nhánh kinh doanh ô tô Toyota Bình Tân, gia hạn hợp đồng liên doanh.
- Xây dựng phương án khai thác dự án 139 Cô Giang.
- Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn xây dựng phương án kinh doanh tại các bãi đỗ xe theo hướng khu phức hợp.
- Công ty TNHH MTV Cảng sông Thành phố xây dựng chiến lược phát triển để sử dụng hiệu quả quỹ đất.
- Tập trung xây dựng bến xe Miền Đông mới, thực hiện dự án kinh doanh bến xe đa chức năng.
- Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé xây dựng phương án khai thác và liên kết các nguồn lực nhằm trả nợ vốn vay đầu tư xây dựng cảng Phú Hữu.
- Chọn địa điểm, xây dựng đồ án quy hoạch và lập dự án đền bù bến xe Miền Tây mới.
- Công ty CP Hòa Phú tập trung khai thác, thu hút nhà đầu tư vào khu công nghiệp cơ khí ô tô thành phố Hồ Chí Minh.
- Thực hiện các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; hoàn chỉnh các hạng mục đầu tư của bến xe hiện hữu.
- Nghiên cứu sử dụng hiệu quả các quỹ đất của các đơn vị thành viên.
- Thực hiện đúng các qui định quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp và bảo vệ môi trường.

3.5 Con người - đào tạo:

- Tổ chức đào tạo nguồn nhân sự đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Tổng công ty theo hướng năng động, chuyên nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ kế thừa phục vụ nhu cầu tái cơ cấu trong Tổng công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với quy hoạch cán bộ.
- Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm thông tin về tình hình kinh tế, về các Hiệp định của Chính phủ có sự tham gia của các chuyên gia kinh tế.
- Phân đấu 100% đơn vị ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

- Đưa phong trào sáng kiến đi vào thực chất và đóng góp tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.6 Công nghệ:

- Phát triển Quỹ khoa học công nghệ tại các đơn vị trong Tổng công ty.
- Tổ chức khảo sát công nghệ các đơn vị nhằm đánh giá hiện trạng công nghệ của Tổng công ty.
- Nâng cao áp dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ các đơn vị thành viên.
- Ứng dụng chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp - Total Factor Productivity (TFP) để đo lường hiệu quả tổng hợp sử dụng nguồn lực doanh nghiệp.
- Triển khai sản phẩm module để xe gắn máy cho thành phố.

3.7 Các nhóm giải pháp khác:

- Đấu tranh phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với tình hình cụ thể của từng đơn vị.
- Xây dựng quy trình, quy chế hoạt động đảm bảo minh bạch, dân chủ: định kỳ hàng quý người lao động và người sử dụng lao động tham gia cuộc đối thoại nơi làm việc nhằm thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ.
- Chuẩn bị tốt công tác phục vụ Tết Giáp Ngọ, phục vụ nhân dân đi lại tại các bến xe, chăm lo cho người nghèo vui Tết.
- Đảm bảo trật tự an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường; thực hiện công tác an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng: tham gia công tác xã hội, hỗ trợ biển đảo, biên giới.

Tình hình kinh tế hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, Ban lãnh đạo Tổng công ty rất mong nhận được sự đồng lòng, hợp tác có hiệu quả của các đơn vị chính quyền, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của thành phố đề ra, đem lại thu nhập ổn định và nâng cao hơn nữa đời sống cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty.

Nơi nhận:

- Như thành phần thư mời;
- Lưu: VT, MKT (Nhận).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã Ký)